

Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng, thái độ của nhà đầu tư đối với môi trường kinh doanh ở Trà Vinh

LÊ THỊ THU ĐIỂM*

Tóm tắt

Bài viết phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến Sự hài lòng của nhà đầu tư về môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Sử dụng thông tin khảo sát từ 200 doanh nghiệp trên địa bàn, kết quả phân tích bằng phương pháp hồi quy cho thấy, có 5 yếu tố tác động đến sự hài lòng của nhà đầu tư, gồm: Phương tiện hữu hình; Mức độ tin cậy; Mức độ đáp ứng; Sự đảm bảo; Sự cảm thông. Trong đó, yếu tố Mức độ đáp ứng có tác động mạnh nhất đến Sự hài lòng của nhà đầu tư về môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Từ khóa: đầu tư tư nhân, khu vực ngoài nhà nước, thu hút đầu tư, Trà Vinh

Summary

Using data from a survey of 200 enterprises in Tra Vinh province, the article analyzes factors affecting the satisfaction of investors with local business environment. Results of regression analysis show that there are 5 factors affecting the satisfaction of investors including Tangibles; Reliability; Responsiveness; Assurance; Sympathy. In particular, Responsiveness has the strongest impact on their satisfaction with local business environment.

Keywords: private investment, non-state sector, investment attraction, Tra Vinh

GIỚI THIỆU

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đòi hỏi phải huy động và sử dụng một cách có hiệu quả các nguồn lực, như: lao động, vốn, khoa học công nghệ... Để phát huy tốt các nguồn lực trên, các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp ngoài nhà nước giữ vai trò quan trọng đối với dòng vốn đổ vào nền kinh tế, đẩy nhanh tiếp thu công nghệ và trình độ quản lý, tạo nguồn thu ngân sách lớn, giải quyết việc làm và thúc đẩy kinh tế trong nước tham gia mạng lưới sản xuất toàn cầu. Để thu hút được dòng vốn này, các địa phương luôn trong nỗ lực tạo lợi thế cạnh tranh, nâng cao năng lực quản trị điều hành và qua đó thúc đẩy nhanh thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư đổ dòng vốn vào địa phương mình. Không nằm ngoài bối cảnh đó, thời gian qua, Trà Vinh đã có nhiều nỗ lực trong việc thu hút, mời gọi, cải thiện môi trường kinh doanh trên nhiều lĩnh vực, như: năng

lượng, công nghiệp chế biến - chế tạo, du lịch, nông nghiệp - thủy sản và phát triển nông thôn...

Tuy nhiên, so với tiềm năng, việc thu hút nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh vẫn còn khiêm tốn, chưa tương xứng và chưa thu hút được nhiều dự án có hàm lượng công nghệ cao, có giá trị gia tăng và quy mô lớn. Vấn đề thu hút đầu tư phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó môi trường đầu tư, kinh doanh đóng vai trò quyết định đến sự tham gia đầu tư của các doanh nghiệp. Do đó, nghiên cứu này phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của nhà đầu tư về môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, nhằm cung cấp một số thông tin khoa học hữu ích cho các nhà lãnh đạo, chính quyền địa phương hoạch định và triển khai các chính sách gia tăng khả năng thu hút đầu tư, đặc biệt là dòng vốn đầu tư tư nhân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho Tỉnh.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

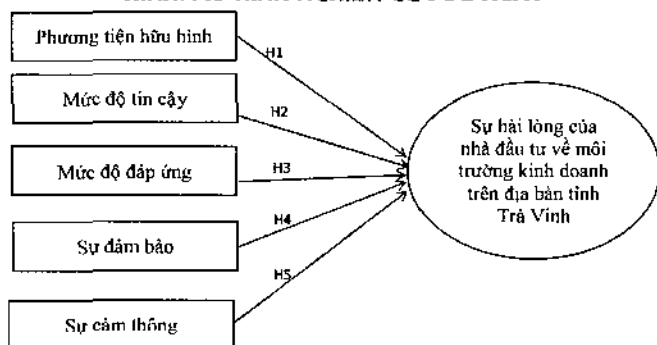
Cơ sở lý thuyết

Theo Parasuraman và cộng sự (1985), sự hài lòng là mức độ của trạng thái cảm giác từ vui thích đến thất

* Trường Đại học Trà Vinh

Ngày nhận bài: 25/9/2022; Ngày phản biện: 15/10/2022; Ngày duyệt bài: 21/10/2022

HÌNH: MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT



Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất

vọng của một người bắt nguồn từ việc so sánh giữa mong muốn và những gì đạt được, tương tự vậy, sự hài lòng đối với chất lượng dịch vụ nhận được cũng làm thỏa mãn người tiêu dùng và do đó tạo nên sự trung thành của họ. Tương tự, Morris (1996), Smith và cộng sự (2011) định nghĩa, sự hài lòng của nhà đầu tư đối với sự lựa chọn của mình cũng thúc đẩy các quyết định đầu tư trong tương lai của họ.

Theo Ho và cộng sự (2011), có 5 yếu tố đánh giá sự hài lòng của nhà đầu tư đối với các khu công nghiệp ở Việt Nam, gồm: (1) Phương tiện hữu hình; (2) Mức độ tin cậy; (3) Sự đáp ứng; (4) Sự đảm bảo; (5) Sự cảm thông. Nghiên cứu của Nguyen Thi Thu Ha (2016) đánh giá sự hài lòng của nhà đầu tư vào các khu công nghiệp ở Thái Nguyên cho rằng, có 8 yếu tố tác động đến thu hút đầu tư vào Tỉnh, gồm: Chính sách đầu tư; Cơ sở hạ tầng, Môi trường sống; Chất lượng dịch vụ, hành chính; Nguồn nhân lực; Thế mạnh đầu tư; Thương hiệu địa phương; Cạnh tranh chi phí đầu vào.

Nghiên cứu sự hài lòng nhà đầu tư vào các khu công nghiệp ở Bình Định, Hoang Thi Hoai Huong (2017) cho rằng, các yếu tố: Chính sách đầu tư; Đầu tư vào việc phát triển cơ sở hạ tầng xã hội; Đầu tư hạ tầng kỹ thuật; Lợi thế đầu tư; Nhân sự; Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng là những yếu tố có ảnh hưởng đáng kể lên sự hài lòng của nhà đầu tư. Theo Nguyen Thi Thu Ha và cộng sự (2016), có 5 yếu tố chính ảnh hưởng đến sự hài lòng của nhà đầu tư FDI trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, gồm: Năng lực của các nhà lãnh đạo địa phương; Chi phí đầu vào cạnh tranh; Lợi thế của lao động địa phương; Chính sách đầu tư và ưu đãi đầu tư; Cơ sở hạ tầng.

Mô hình nghiên cứu

Trên cơ sở các nghiên cứu có liên quan, tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu như Hình.

Các giả thuyết được đưa ra như sau:

H1: Phương tiện hữu hình có tác động cùng chiều đến Sự hài lòng của nhà đầu tư về môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

H2: Mức độ tin cậy có tác động cùng chiều đến Sự hài lòng của nhà đầu tư về môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

H3: Mức độ đáp ứng có tác động cùng chiều đến Sự hài lòng của nhà đầu tư về môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

H4: Sự đảm bảo có tác động cùng chiều đến Sự hài lòng của nhà đầu tư về môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

H5: Sự cảm thông có tác động cùng chiều đến Sự hài lòng của nhà đầu tư về môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Để nhận diện các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của nhà đầu tư về môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, mô hình tương quan hồi quy tổng thể có dạng: $SAT = f(TAN, REL, RES, ASS, EMP)$. Trong đó: SAT: Mức độ hài lòng của nhà đầu tư đối với môi trường kinh doanh; TAN: Phương tiện hữu hình; REL: Mức độ tin cậy; RES: Mức độ đáp ứng; ASS: Sự đảm bảo; EMP: Sự cảm thông

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng dữ liệu từ 200 nhà đầu tư đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Trong đó, các doanh nghiệp tư nhân thuộc khu vực ngoài nhà nước (89%), phần còn lại là các doanh nghiệp nhà nước (4.5%) và doanh nghiệp FDI (6.5%). Các doanh nghiệp nhỏ và vừa có quy mô vốn từ 5-200 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 68.5%), trong đó doanh nghiệp nhỏ với quy mô vốn từ 5-50 tỷ đồng (chiếm đến 47%); doanh nghiệp có quy mô dưới 10 lao động chiếm đến hơn 50% tổng mẫu; doanh nghiệp có quy mô từ 10-50 lao động chiếm 32% còn lại một tỷ lệ rất nhỏ là các doanh nghiệp có quy mô lao động lớn từ 50 đến trên 200 lao động.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích định lượng, gồm: phân tích Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA), phân tích hồi quy để đánh giá nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của nhà đầu tư đối với môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (Bài viết sử dụng cách viết số thập phân theo chuẩn quốc tế).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kiểm tra độ tin cậy của thang đo và kiểm định số lượng mẫu thích hợp

Kết quả kiểm định chất lượng thang đo (Bảng 1) cho thấy, hệ số Cronbach's Alpha của tổng thể các thang đo đều > 0.6. Do vậy, hệ thống thang đo được xây dựng gồm 5 thang đo đảm bảo chất lượng tốt với 38 biến số đặc trưng.

Kết quả phân tích EFA

Bảng 2 thể hiện kết quả của kiểm định Bartlett với mức ý nghĩa P_value = 0.000 < 0.05, do đó các biến quan sát có tương quan tuyến tính với nhân tố đại diện. Thêm vào đó, giá trị của hệ số KMO = 0.939 thỏa mãn điều kiện 0.5 < KMO < 1, nên phân tích EFA là thích hợp cho dữ liệu thực tế.

Ngoài ra, kết quả phân tích EFA cho giá trị số phương sai trích đạt 77.779%, điều này có nghĩa là 77.779% thay đổi của các nhân tố giải thích bởi các biến quan sát. Từ các phân tích trên, có thể kết luận rằng, phân tích EFA là phù hợp với dữ liệu tổng thể.

Phân tích tương quan

Kết quả phân tích (Bảng 3) cho thấy, tất cả các biến độc lập (TAN, REL, RES, ASS, EMP) đều có tương quan tuyến tính dương với biến phụ thuộc SAT (Sig. < 0.05 và hệ số tương quan > 0). Tiến hành đưa cả 6 biến độc lập và 1 biến phụ thuộc vào mô hình hồi quy tuyến tính ở bước tiếp theo.

Kết quả phân tích hồi quy

Kết quả hồi quy (Bảng 4) cho thấy, kiểm định mô hình F-test cho thấy giá trị P_value = 0.000 < 0.01 và giá trị R² hiệu chỉnh = 0.758, điều này cho thấy các biến độc lập giải thích được đến 75.8% biến phụ thuộc với mức ý nghĩa 1%. Như vậy, 75.8% sự hài lòng của nhà đầu tư được giải thích bởi các yếu tố đã xây dựng thang đo trong mô hình. Tất cả các yếu tố đều có ý nghĩa thống kê (Sig. < 0.05), như vậy tất cả các nhân tố đều có ảnh hưởng đáng kể lên sự hài lòng của nhà đầu tư đối với môi trường kinh doanh với độ tin cậy 95%. Như vậy, các yếu tố: Phương tiện hữu hình; Mức độ tin cậy; Mức độ đáp ứng; Sự đảm bảo; Sự cảm thông đều có quan hệ cùng chiều với Sự hài lòng của nhà đầu tư đối với môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

KẾT LUẬN, HÀM Ý CHÍNH SÁCH

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 5 yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của nhà đầu tư đối với môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh lần lượt theo thứ tự quan trọng là: Mức độ tin cậy; Phương tiện hữu hình; Sự cảm thông; Sự đảm bảo và Mức độ đáp ứng. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, tác giả kiến nghị một số hàm ý nhằm góp phần giúp các

BẢNG 1: KẾT QUẢ KIỂM TRA ĐỘ TIN CẬY CỦA THANG ĐO - HỆ SỐ CRONBACH'ALPHA

Thang đo	Tên biến	Số chỉ tiêu	Số quan sát	Hệ số Cronbach'alpha
TAN	Phương tiện hữu hình	6	200	0.6851
REL	Mức độ tin cậy	7	200	0.7679
RES	Mức độ đáp ứng	11	200	0.6373
ASS	Sự đảm bảo	9	200	0.6704
EMP	Sự cảm thông	5	200	0.6842
SAT	Sự hài lòng	3	200	0.8039

BẢNG 2: HỆ SỐ KMO VÀ KIỂM ĐỊNH BARLETT

		Khung đánh giá
Hệ số KMO - Đo lường số tương mẫu thích hợp	0.939	0.5 < 0.939 < 1
Kiểm định Bartlett	Chi-square	9768.57
	Bậc tự do	703
	p_value	0.000

BẢNG 3: TƯƠNG QUAN GIỮA CÁC NHÂN TỐ

	SAT	TAN	REL	RES	ASS	EMP
SAT	1					
TAN	0.5630	1				
REL	0.7743	0.7060	1			
RES	0.7543	0.6382	0.8152	1		
ASS	0.8479	0.6531	0.8642	0.8281	1	
EMP	0.8104	0.5882	0.7660	0.7378	0.8237	1

BẢNG 4: KẾT QUẢ HỒI QUY TUYẾN TÍNH

	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		Hệ số hồi quy chuẩn hóa	t	Sig.
	B	Sai số chuẩn	Beta		
Hằng số	.006	.035		.181	.856
TAN	.453	.035	.452	12.891	.000
REL	.501	.035	.500	14.272	.000
RES	.212	.035	.211	6.027	.000
ASS	.285	.035	.284	8.099	.000
EMP	.432	.035	.430	12.282	.000
R ²	0.764				
R ² hiệu chỉnh	0.758				
F-test	F = 124.526; Sig. = 0.000				
Durbin Watson	1.838				

Nguồn: Tính toán của tác giả

nhà làm chính sách có thêm nhiều cơ sở để xây dựng chính sách cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh:

Một là, về yếu tố tin cậy. Đây là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến sự hài lòng của các nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Do đó, trong nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy thu hút đầu tư, Tỉnh cần chú trọng vào khâu thực thi chính sách, việc chính quyền thực hiện đúng các cam kết với nhà đầu tư, đảm bảo tư vấn rõ ràng, chính xác, đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nắm bắt nhiều cơ hội đầu tư mới. Các thực thi về cải cách thủ tục hành chính phải đảm bảo đúng thời gian quy định, tránh chông chéo, gây phiền hà cho doanh nghiệp,

chính sách thuế luôn được công khai, minh bạch, cập nhật thường xuyên...

Hai là, về yếu tố Phương tiện hữu hình. Có thể thấy, sự đáp ứng, đảm bảo của các cơ sở hạ tầng, như: điện, nước, viễn thông, giao thông, logistics là sự đảm bảo nền tảng cho các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó, trong thời gian tới, tỉnh Trà Vinh cần có lộ trình cải thiện cơ sở hạ tầng từng bước, đảm bảo mức đáp ứng của hạ tầng cho doanh nghiệp, đầu tư trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Ba là, về yếu tố Sự cảm thông. Yếu tố này cho thấy, mức độ quan trọng của đối thoại giữa doanh nghiệp, nhà đầu tư và chính quyền địa phương. Đối thoại giúp các nhà đầu tư, doanh nghiệp cảm thấy được chia sẻ kịp thời những khó khăn vướng mắc của mình đến chính quyền địa phương. Đối thoại cũng là nơi để chính quyền trực tiếp hiểu rõ, cảm thông và chia sẻ trực tiếp nhất, nhanh nhất với các vướng mắc khó khăn của doanh nghiệp, nhà đầu tư một cách thực tế nhất. Do đó, trong thời gian tới, Trà Vinh cũng cần chú trọng vào các chính sách liên quan đến đối thoại doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn Tỉnh, qua đó đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn vướng mắc một cách nhanh nhất, kịp thời nhất, tạo niềm tin và sự hài lòng nơi doanh nghiệp, nhà đầu tư đối với môi trường kinh doanh của Tỉnh.

Bốn là, yếu tố Sự đảm bảo. Yếu tố này cho thấy mức độ quan trọng của các tiêu chí, như: trình độ chuyên môn, thái độ phục vụ của nhân sự phụ trách quản lý nhà

nước, các đầu mối, đơn vị trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư, hỗ trợ đầu tư, như: trung tâm xúc tiến thương mại, hải quan, thuế, ngân hàng... kết hợp với các chính sách hỗ trợ sâu luôn là yếu tố góp phần tạo nên sự hài lòng của nhà đầu tư, nhà đầu tư ở bất cứ nơi nào. Vì vậy, các nhà làm chính sách cũng cần chú trọng vào việc xây dựng các chính sách nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực làm việc của nhân lực phụ trách các đầu mối tiếp xúc, liên quan đến hoạt động đầu tư, doanh nghiệp và thu hút đầu tư, qua đó làm cải thiện chất lượng điều hành chung của chính quyền và sự bền vững, ổn định trong chất lượng môi trường đầu tư trong dài hạn.

Năm là, yếu tố Mức độ đáp ứng. Yếu tố này cho thấy sự sẵn sàng, sẵn có, mức độ đáp ứng nhanh, kịp thời của chính quyền về các dịch vụ công, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhà đầu tư của địa phương có ảnh hưởng không nhỏ, góp phần làm tăng sự hài lòng của nhà đầu tư. Do đó, trong tương lai, việc chuẩn bị cho các chiến lược, kế hoạch nhằm đảm bảo sự đáp ứng của môi trường kinh doanh là một trong những chiến lược dài hạn của tất cả các địa phương trong cuộc cạnh tranh thu hút đầu tư. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ho, D. P., and Trung, H. M. (2011). Factors effecting foreign investor satisfaction with Vietnamese industrial parks: A quantitative model and policy recommendations, *Economic development*, 208, 21-28
2. Hoang Ba Huyen, L. (2015). Determinant of the Factors Affecting Foreign Direct Investment (FDI) Flow to Thanh Hoa Province in Vietnam, *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 172, 26-33
3. Hoang Thi Hoai Huong (2017). Factors effecting satisfaction level of the investors in industrial zones of BinhDinh province, VietNam, *International Journal of Economics, Commerce and Management*, V(4), 342-351
4. Nguyen Thi Thu Ha (2016). Factors Affecting the satisfaction of investors in industrial zones of Thai Nguyen Province, *Business and Economics Journal*, 7(03), DOI:10.4172/2151-6219.1000248
5. Nguyen Thi Thu Ha, Nguyen Thu Ha, Hoang Van Duc, and Dang Vu Thang (2016). Factors Affecting the Satisfaction of Foreign Investors-Quantitative Analysis and Policy Implications to Strengthen the FDI Attraction in Bacninh Province of Vietnam, *Journal of Economics, Business and Management*, 4(6), 442-448
6. Nunnally, J. C. (1994). *Psychometric theory 3E*, Tata McGraw-hill education
7. Parasuraman, A. P., Zeithaml, V., and Berry, L. (1985). A Conceptual Model of Service Quality and its Implication for Future Research (SERVQUAL), *The Journal of Marketing*, 49, 41-50
8. Schwaiger, R., Kirchlner, M., Lindner, F., and Weitzel, U. (2020). Determinants of investor expectations and satisfaction. A study with financial professionals, *Journal of Economic Dynamics and Control*, 110, 103675
9. Smith, Amanda L; Harvey, Thomas W (2011). Test of a theory: An empirical examination of the changing nature of investor behavior, *Journal of Management Policy and Practice*, 12(3), 49-68
10. Stephen Morris (1996). Speculative investor behavior and learning, *The Quarterly Journal of Economics*, 111(4), 1111-1133